TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G L

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2018/DS-ST
Ngày: 12/12/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Viết Minh Quân**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Do

2. Bà Nguyễn Thị Chín

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G L xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2018/TLST – DS, ngày 21 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Văn L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn T Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh G L. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn T Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh G L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Vũ Văn L trình bày:

Vào ngày 25/01/2017 ông Hoàng Văn T có mượn của ông Vũ Văn L số tiền là: 196.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng nên ông L đã cho ông T mượn số tiền trên. Đồng thời ông T có viết cho ông L một giấy mượn tiền để làm tin và hẹn đến ngày 25/3/2017 sẽ trả số tiền trên cho ông L. Nhưng quá hẹn đã lâu ông L đòi nợ rất nhiều lần nhưng ông T không trả nợ mà cứ hẹn hết lần này đến lần khác.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông L yêu cầu bị đơn ông T trả lại số tiền 196.000.000 đồng và và không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Hoàng Văn T. Tuy nhiên, ông T đã không đến Toà án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa. Do vậy, ông T không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 280, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả lại số tiền là 196.000.000 đồng cho nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1]Về thủ tục tố tụng:

- Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Hoàng Văn T. Tuy nhiên ông T đã không đến Toà án để tham gia tố tụng, không đến tham gia phiên tòa. Việc ông T không đến Toà án để tham gia tố tụng, không đến tham gia

phiên tòa là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông T.

[2] Về nội dung: Vào ngày 25/01/2017 ông Hoàng Văn T có mượn của ông Vũ Văn L số tiền là: 196.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng nên ông L đã cho ông T mượn số tiền trên. Đồng thời ông T có viết cho ông L một giấy mượn tiền để làm tin và hẹn đến ngày 25/3/2017 sẽ trả số tiền trên cho ông L. Nhưng quá hẹn đã lâu ông L đòi nợ rất nhiều lần nhưng ông T không trả nợ mà cứ hẹn hết lần này đến lần khác. Xét, giao dịch vay tiền giữa ông L với ông T là một hợp đồng dân sự về việc vay tài sản có kỳ hạn được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, nhưng khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì ông T là bên vi phạm, không trả nợ theo cam kết. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông L yêu cầu bị đơn ông T phải trả số tiền còn nợ là 196.000.000 đồng. Việc ông T không đến Tòa án là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Từ những nhận định trên thấy rằng nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 196.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về tiền lãi: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Vũ Văn L không yêu cầu tính lãi của số tiền nợ nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn L được chấp nhận nên bị đơn ông Hoàng Văn T phải chịu T bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Văn L.

Buộc bị đơn ông Hoàng Văn T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Vũ Văn L số tiền nợ gốc là 196.000.000 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Hoàng văn T có nghĩa vụ nộp số tiền 9.800.000 đồng (Chín triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Vũ Văn L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Vũ Văn L số tiền 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002736 ngày 21/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G L.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G L xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Bùi Viết Minh Quân

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh G L;
- VKSND tỉnh G L;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.